

Số: **15** /CNBT-BKS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 4 năm 2019

**BÁO CÁO THẨM ĐỊNH
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp năm 2014;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành;
- Quy chế Hoạt động của Ban kiểm soát;
- Báo cáo tài chính năm 2018 (đã kiểm toán) của Công ty;
- Báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản trị Công ty năm 2018.

Ban Kiểm soát kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành năm 2018 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018.

1. Cơ cấu thành viên của Ban Kiểm soát:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Trưởng ban
2. Ông Nguyễn Xuân Trình – Kiểm soát viên
3. Bà Phạm Thị Phương Linh – Kiểm soát viên

(Riêng Trưởng Ban kiểm soát đảm nhận công tác chuyên trách tại Công ty)

2. Tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát:

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát, Ban Kiểm soát đã tiến hành thực hiện một số công tác trong năm 2018 như sau:

- Kiểm tra tình hình hoạt động SXKD và Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán để chuẩn bị Dự thảo Báo cáo của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

- Đề xuất Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty trình Hội đồng Quản trị trong phiên họp quý I/2018.

- Giám sát góp ý trình tự, thủ tục công tác tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
 - Xây dựng chương trình công tác năm để thực hiện các nhiệm vụ của Ban kiểm soát; tổ chức phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban kiểm soát phù hợp với đặc thù tình hình hoạt động của Công ty.
 - Giám sát công tác quản lý của Hội đồng Quản trị và công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc Công ty.
 - Tham dự các phiên họp của Hội đồng quản trị về định hướng, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018; giám sát việc thực hiện lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản.
 - Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng Quản trị.
 - Thực hiện chế độ báo cáo cho Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên Tổng Công ty theo quy định.
 - Kiểm tra các báo cáo tài chính của Công ty.
 - Giám sát công tác thực hiện kiểm kê tiền nước tồn thu của Công ty.
 - Cùng với đoàn kiểm tra của Công ty kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác mua sắm và quản lý vật tư, tài sản phục vụ công tác của Công ty.
 - Làm việc với Ban Quản lý dự án Công ty trong việc tuân thủ về chế độ quản lý thực hiện đấu thầu các dự án đầu tư xây dựng cơ bản theo quy định, nhất là công tác thực hiện đấu thầu qua mạng theo Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 08 tháng 9 năm 2015.
 - Phối hợp với các bộ phận liên quan chuẩn bị kế hoạch giám sát việc kiểm kê tài sản, vật tư phục vụ công tác lập Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty.
- * Tổng kết các cuộc họp của Ban Kiểm soát:
- Phiên họp lần 1: Thông qua Dự thảo Báo cáo của Ban Kiểm soát về thẩm định tình hình SXKD năm 2017 của Công ty chuẩn bị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018; Đề xuất Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty trình Hội đồng Quản trị, thông qua các nội dung họp Hội đồng Quản trị Công ty vào ngày 19/3/2018.
 - Phiên họp lần 2: Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2018; Thông qua Báo cáo tài chính quý I năm 2018.
 - Phiên họp lần 3: Thông qua Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2018; Thông qua các nội dung họp Hội đồng Quản trị Công ty vào ngày 02/8/2018; Thông báo tình hình phối hợp kiểm tra Công ty trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác mua sắm và quản lý vật tư, tài sản phục vụ công tác.
 - Phiên họp lần 4: Thông qua Báo cáo tài chính quý III năm 2018; làm việc với Ban Quản lý dự án Công ty trong việc tuân thủ về chế độ quản lý thực hiện đấu thầu các dự án đầu tư xây dựng cơ bản theo quy định, nhất là công tác thực hiện đấu thầu qua mạng theo Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 08 tháng 9 năm 2015; chuẩn bị phối hợp với các bộ phận liên quan giám sát việc kiểm kê tài sản, vật tư phục vụ công tác lập Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty.

Trong quá trình làm việc, Ban Kiểm soát thường xuyên trao đổi công việc qua các phương tiện Email, điện thoại để nắm bắt thông tin kịp thời, liên tục.

* Một số nội dung hoạt động của Ban Kiểm soát quý I năm 2019, gồm:

- Kiểm tra Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán để chuẩn bị Dự thảo Báo cáo của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019; Giám sát góp ý trình tự, thủ tục chuẩn bị công tác tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Đề xuất Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty trình Hội đồng Quản trị trong phiên họp quý I/2019.

- Chuẩn bị xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019.

- Thực hiện chế độ báo cáo cho Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên Tổng Công ty theo quy định.

3. Tiền lương, thù lao của Ban Kiểm soát:

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đã biểu quyết thông qua mức thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát trong năm 2018 như sau:

+ Kiểm soát viên : 2.500.000 đồng/người/tháng.

(Riêng Trưởng Ban kiểm soát do đảm nhận công tác chuyên trách nên không nhận thù lao).

Trưởng Ban kiểm soát hưởng lương chuyên trách theo hệ thống thang bảng lương của doanh nghiệp (áp dụng Thông tư 17/2015/TT-BLĐTBXH ngày 22/4/2015 và Thông tư 28/2016/TT- BLĐTBXH ngày 01/9/2016).

Công ty đã chi và hạch toán tiền lương, thưởng và các lợi ích khác cho Trưởng Ban kiểm soát và tiền thù lao, tiền thưởng cho các kiểm soát viên theo đúng quy định.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

Trên cơ sở định hướng phát triển kinh doanh năm 2018 thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 19 tháng 4 năm 2018, kết quả thực hiện một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ % thực hiện
1	2	3	4	5=4/3
1. Sản lượng nước mua sỉ	Triệu m ³	55,833	57,520	103,02
2. Sản lượng nước tiêu thụ	Triệu m ³	40,200	39,871	99,18
3. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	446.498	455.556	102,03
Trong đó: Doanh thu tiền nước		441.798	452.408	102,40
4. Tỷ lệ thất thoát nước bình quân năm 2018	%	28	30,44	-

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ % thực hiện
1	2	3	4	5=4/3
5. Tỷ lệ thực thu tiền nước đưng niên	%	100	98,53	-
6. Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch	%	100	100	-
7. Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	16.500	27.034	163,84
8. Cổ tức	%/mệnh giá	Dự kiến 7,5	Dự kiến 10	-

Ban Kiểm soát thống nhất với các kết quả đạt được như trên của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành và có một số ý kiến nhận xét sau:

- Về sản lượng nước tiêu thụ: đạt 99,18% so kế hoạch năm 2018, so với năm 2017 tăng 0,2 triệu m³. Nguyên nhân dẫn đến giảm sản lượng nước tiêu thụ đã được nêu trong Báo cáo về công tác quản trị Công ty năm 2018 của Hội đồng quản trị.

- Về doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2018: Tuy sản lượng nước tiêu thụ chưa đạt kế hoạch nhưng doanh thu tiền nước vẫn đạt 452.408 triệu đồng, tăng 2,40% so với kế hoạch, giá bán bình quân tăng 357 đồng/m³, doanh thu tăng 10,610 tỷ đồng so với kế hoạch năm 2018. Để đạt được điều này Công ty đã thường xuyên thực hiện công tác cải cách hành chính; thực hiện tốt chương trình nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng; nâng cao chất lượng đội ngũ CB-CNV; ứng dụng công nghệ thông tin, ... nhằm thực hiện hiệu quả trong công tác quản lý, công tác giảm thất thoát nước và phục vụ khách hàng tốt hơn.

- Về công tác giảm thất thoát nước: tỷ lệ thất thoát nước bình quân năm 2018 đạt 30,44%, tuy chưa đạt so kế hoạch đề ra (28%) nhưng nếu so với tỷ lệ thất thoát nước bình quân năm 2017 là 32,08% đã giảm được 1,64%, lượng nước mua sỉ giảm đã tiết kiệm được hơn 9,2 tỷ đồng, kết quả đạt được như trên cũng đã thể hiện sự nỗ lực và quyết tâm của Công ty nhằm góp phần mang lại hiệu quả kinh doanh.

- Về thực hiện chỉ tiêu tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch: Công ty đã hoàn thành 100% hộ dân trên địa bàn được cung cấp nước sạch từ năm 2013 và tiếp tục duy trì tốt chỉ tiêu này.

- Lợi nhuận trước thuế thực hiện được 27,034 tỷ đồng, đạt 163,84% so với kế hoạch, với kết quả này Công ty có thể đảm bảo thực hiện các nghĩa vụ với Ngân sách nhà nước, quyền lợi của cổ đông và người lao động.

- Các chế độ phúc lợi, quyền lợi của người lao động được thực hiện đúng Luật lao động, thỏa ước lao động; việc chi trả lương hàng tháng được thực hiện đúng hạn; các chế độ thi đua khen thưởng cũng như các khoản phúc lợi được thực hiện đầy đủ theo kế hoạch đề ra, đảm bảo tiền lương và thu nhập của người lao động tăng hàng năm tương ứng với năng suất lao động và kết quả SXKD.

III. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2018

Trong năm 2018, Công ty đã thực hiện tốt Quyết định số 1903/QĐ-KTNN ngày 11/9/2018 của Tổng Kiểm toán Nhà nước; Tổ kiểm toán số 2 thuộc Đoàn Kiểm toán Nhà nước Khu vực IV đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước năm 2017 của Công ty từ ngày 17/9/2018 đến ngày 26/9/2018. Thực hiện theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước Khu vực IV trong báo cáo kết quả kiểm toán, Công ty đã điều chỉnh hồi tố số liệu thực hiện năm 2017, gồm: điều chỉnh khoản phải thu khách hàng; hạch toán tăng doanh thu do điều chỉnh đơn giá cho đối tượng sử dụng nước; đồng thời điều chỉnh giảm chi phí, đưa vào khấu hao, tăng tài sản đối với một số dự án XD/CB phù hợp theo quy định; do vậy lợi nhuận thực hiện năm 2017 tăng hơn 7,9 tỷ đồng.

Ban Kiểm soát thống nhất với các nội dung của Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam với nhận định chung như sau: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2018, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày; phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Đánh giá khái quát thực trạng tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty thông qua một số chỉ tiêu tài chính cơ bản tại thời điểm 31/12/2018 như sau:

Số TT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:		
	- Khả năng thanh toán hiện hành (TSLĐ/NNH)	1,28 lần	1,09 lần
	- Khả năng thanh toán nhanh (TSLĐ-HTK/NNH)	1,02 lần	0,97 lần
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:		
	- Nợ phải trả trên tổng tài sản	32,40%	36,14%
	- Nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu	47,93%	56,59%
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:		
	- Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/HTKBQ)	23,63	26,49
	- Doanh thu thuần trên tổng tài sản	1,94	1,74
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	4,82%	4,84%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	9,35%	8,43%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	13,83%	13,20%
	- Tỷ suất lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trên doanh thu thuần	4,70%	5,69%

- Chỉ tiêu về khả năng thanh toán thấp hơn so với năm 2017 thể hiện Công ty có khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn.

- Chỉ tiêu về cơ cấu vốn đều tăng hơn so với năm 2017 do Công ty đã vay vốn để thực hiện đầu tư XDCB nhằm kéo giảm tỷ lệ thất thoát nước theo kế hoạch.

- Chỉ tiêu vòng quay hàng tồn kho tăng 2,86 lần cho thấy giá trị hàng tồn kho năm 2018 có chiều hướng tốt đã giảm so với năm 2017 vì Công ty đã đẩy nhanh việc thanh quyết toán vật tư khi thực hiện đầu tư chi phí cho các dự án xây dựng cơ bản trong năm, tuy nhiên giá trị hàng tồn kho vẫn còn tồn cao nhằm chủ động phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh cung cấp kịp thời vật tư thi công các công trình XDCB, đảm bảo cấp nước an toàn. Tuy nhiên Công ty cần đảm bảo thực hiện đúng quy định về quản lý tài chính, duy trì dự trữ hàng tồn kho theo hạn mức Hội đồng Quản trị đã thông qua (Nghị quyết số 40/NQ-CNBT-HĐQT ngày 16/8/2018).

- Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời đều tốt, thể hiện Công ty đã bảo toàn và phát triển đồng vốn có hiệu quả góp phần đảm bảo hoàn thành kế hoạch lợi nhuận, đảm bảo khả năng chi trả cho các khoản nợ đến hạn.

Tổng kết và so sánh các chỉ tiêu của Công ty có liên quan đến kết quả kinh doanh cho năm tài chính 2018 được thể hiện như sau:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Kết quả năm 2017	Kết quả năm 2018	Tỷ lệ %
A	1	2	3=2/1
1. Doanh thu bán nước sạch và cung cấp dịch vụ	443.876.560.493	455.556.623.735	102,63
2. Giá vốn hàng bán	317.105.031.649	325.247.089.190	102,56
3. Doanh thu hoạt động tài chính	582.454.655	171.684.312	29,48
4. Thu nhập khác	5.584.867.244	1.572.849.904	28,16
5 Chi phí bán hàng	72.309.161.981	64.364.036.189	89,01
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	34.119.548.055	39.262.192.966	115,07
7. Chi phí khác	579.881.772	476.355.406	82,15
8. Tổng lợi nhuận trước thuế	25.877.693.519	27.034.025.780	104,47
9. Tổng lợi nhuận sau thuế	21.402.984.911	22.064.698.245	103,09
10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.000	1.916	95,80

- Doanh thu bán hàng tăng 2,63% do giá bán bình quân tăng 259 đồng/m³, doanh thu tiền nước tăng 12,521 tỷ đồng so với năm 2017; giá vốn hàng bán tăng 2,56% so năm 2017 do tăng giá mua sỉ nước sạch và tăng chi phí giá vốn vật tư; doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác giảm do Công ty không còn khoản lãi tiền gửi có kỳ hạn, không có khoản tiền đền bù đi dời ống cấp nước; chi phí bán hàng giảm

10,99% do Công ty không được cấp phép đào đường một số tuyến đường nên không thể thực hiện các công trình sửa chữa ống mục trên các tuyến đường này; chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 15,07% chủ yếu do điều chỉnh tăng quỹ lương nhằm đảm bảo thực hiện đầy đủ các quy định về mức đóng bảo hiểm bắt buộc tại Thông tư 59/2015/BLĐTBXH từ ngày 01/01/2018; Tổng lợi nhuận trước thuế tăng 4,47% so năm 2017, với kết quả này Công ty đảm bảo thực hiện các nghĩa vụ với Ngân sách nhà nước, quyền lợi của cổ đông và người lao động.

Qua kết quả trên cho thấy, tập thể CB-CNV Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành đã phấn đấu thực hiện những chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội cổ đông và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn đề ra với tinh thần tích cực và năng động. Việc cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng và sản xuất của nhân dân và khách hàng trên địa bàn luôn đảm bảo, ổn định chất lượng, đáp ứng được 100% nhu cầu sử dụng nước sạch, góp phần vào công tác đảm bảo an sinh xã hội của Thành phố.

IV. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

1. Công tác quản lý của Hội đồng Quản trị:

Hội đồng Quản trị Công ty hoạt động đúng quy định theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, thực hiện đầy đủ chế độ họp định kỳ hàng quý tại trụ sở Công ty và tổ chức lấy ý kiến các thành viên Hội đồng Quản trị bằng văn bản giữa các phiên họp đối với các vấn đề cấp bách liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh dưới sự giám sát của Ban Kiểm soát Công ty. Các nghị quyết của Hội đồng Quản trị phù hợp với Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.

Trong năm 2018, Hội đồng Quản trị đã kịp thời thông qua các nội dung liên quan đến việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, liên quan đến hợp đồng mua bán si nước sạch với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn, liên quan đến tiền lương, thưởng và các khoản phúc lợi của người lao động, các nội dung liên quan đến công tác quản lý, điều hành của Công ty.

Nhìn chung, Hội đồng Quản trị đã kịp thời chỉ đạo giải quyết tháo gỡ các vướng mắc khó khăn trong sản xuất kinh doanh, tạo điều kiện cho Ban Giám Đốc điều hành sản xuất kịp thời, hoàn thành các chỉ tiêu tài chính theo kế hoạch đề ra.

2. Công tác điều hành của Ban Giám Đốc Công ty:

Ban Giám Đốc Công ty đã triển khai thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị, chấp hành nghiêm chỉnh chính sách, quy định của Nhà nước trong điều hành sản xuất kinh doanh. Chủ động lập kế hoạch quản lý, điều hành, sử dụng vốn, tài sản, lao động, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước và chế độ, chính sách đối với người lao động.

Ban Giám Đốc Công ty đã thực hiện tốt một số công tác chủ yếu sau:

- Tiếp tục ứng dụng những tiện ích của công nghệ thông tin để phục vụ công tác quản lý và sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao, Công ty có những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý như: ứng dụng công nghệ mới trong quản lý cấp nước, có những bước đột phá trong chương trình cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng,

- Thực hiện nghiêm chỉnh công tác kiểm tra định kỳ và đột xuất tiền nước tồn thu có sự tham gia giám sát của đại diện Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát Công ty; có sự luân chuyển, thay đổi nhân sự tham gia công tác kiểm tra.

- Duy trì tốt chỉ tiêu 100% hộ dân được cung cấp nước sạch trên địa bàn Công ty quản lý.

- Thường xuyên thực hiện chế độ tự kiểm tra việc mua sắm vật tư, trang thiết bị; kiểm kê vật tư, tài sản và xử lý vật tư, tài sản sau kiểm kê; tổ chức đấu thầu mua sắm vật tư, máy móc thiết bị đúng quy định.

- Thực hiện nghiêm chế độ kiểm toán độc lập, báo cáo định kỳ theo quy định đối với công ty đại chúng; thực hiện chế độ công bố thông tin định kỳ và bất thường trên thị trường chứng khoán nhanh chóng, kịp thời, đảm bảo tính minh bạch tình hình hoạt động của Công ty.

3. Sự phối hợp hoạt động của Ban Kiểm soát với Hội Đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Trong năm qua, trên cơ sở nhiệm vụ được phân công, các thành viên Ban Kiểm soát thực hiện chức năng giám sát công tác quản lý, điều hành của HĐQT, Ban Giám đốc và hoạt động SXKD của Công ty thông qua các báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng, báo cáo tài chính hàng quý, năm của Công ty và giám sát việc thực hiện lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản. Việc kiểm soát được Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty tạo điều kiện thuận lợi.

Các cuộc họp của HĐQT đều mời đại diện Ban kiểm soát tham dự, HĐQT đã cung cấp đầy đủ thông tin các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT cho Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát cũng đã trao đổi, tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình các báo cáo của Ban kiểm soát theo quy định.

Ban Giám đốc điều hành đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ được giao trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty.

Trong năm 2018, các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng và Thư ký công ty đã tham dự một số Hội thảo và Hội nghị tập huấn bồi dưỡng về kiến thức nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ nhằm đáp ứng nhiệm vụ được giao.

Tuy nhiên, trong điều kiện môi trường kinh doanh luôn thay đổi, hoạt động kinh doanh còn tiềm ẩn những rủi ro ngoài tầm kiểm soát thì công tác kiểm soát cũng không tránh khỏi những tồn tại mà Ban Kiểm soát cần phải quan tâm, nỗ lực và hoàn thiện hơn nữa trong thời gian tới.

Để đảm bảo công tác quản lý điều hành của Công ty được tốt hơn trong thời gian tới, cần tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa sự phối hợp chặt chẽ giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc điều hành Công ty.

V. NHẬN XÉT CHUNG VÀ KIẾN NGHỊ

Năm 2018, mặc dù còn nhiều khó khăn về nguồn vốn và giá nước chưa được điều chỉnh nhưng với sự nỗ lực và quyết tâm Công ty đã thực hiện hoàn thành hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra. Công tác quản lý tài chính hiệu quả, từng bước tích lũy vốn để đầu tư phát triển tạo ra các giá trị bền vững cho Công ty.

Tuy nhiên, Công ty vẫn còn một số tồn tại về sản lượng nước tiêu thụ, tỷ lệ giảm thất thoát nước vẫn chưa đạt kế hoạch đề ra.

Trong thời gian tới, Công ty cần tiếp tục đẩy mạnh công tác thanh quyết toán vật tư kịp thời không ảnh hưởng đến chỉ tiêu đánh giá năng lực hoạt động của Công ty; chủ động xây dựng kế hoạch mua sắm vật tư từ đầu năm theo đúng kế hoạch SXKD phù hợp tiến độ XDDB để tránh tồn kho nhiều ảnh hưởng đến tình hình tài chính Công ty.

Công ty cần tăng cường công tác rà soát áp dụng điều chỉnh đúng giá biểu tiền nước khách hàng kịp thời trong năm, tránh tình trạng phải điều chỉnh hồi tố làm gia tăng các khoản nợ xấu.

Việc thực hiện điều chỉnh số liệu theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước Khu vực IV mang lại thuận lợi cho công ty góp phần ghi nhận hạch toán tăng doanh thu và lợi nhuận nhưng đó cũng là khó khăn thách thức cho Công ty không chắc chắn về khả năng và giá trị có thể thu hồi khi thực hiện truy thu tiền nước bổ sung của khách hàng, các khoản nợ phải thu khó đòi. Trong thời gian tới Công ty cần tăng cường đẩy mạnh công tác nhắc nợ, khóa nước nhằm hạn chế tồn thu, trích lập dự phòng xử lý đối với các khoản nợ phải thu khó đòi.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để trong công tác quản lý được chặt chẽ hơn; tập trung kiểm soát tốt dòng tiền, định kỳ đánh giá hiệu quả sử dụng vốn vay, tiết kiệm chi tiêu, cân đối chi phí hợp lý để giảm áp lực chi phí lãi vay do đầu tư thực hiện công tác chống thất thoát nước, tiếp tục đầu tư cho công tác giảm thất thoát nước đi vào chiều sâu để có thể đạt được chỉ tiêu do Đại hội cổ đông đề ra.

Trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Lưu.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Thu Hương

